

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về về số lượng và bố trí các chức vụ, chức danh, cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn, tổ chức tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức cấp xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023 huyện Cát Hải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh và số lượng công chức theo từng chức danh được Ủy ban nhân dân thành phố giao.

2. Đảm bảo đội ngũ công chức cấp xã thuộc huyện Cát Hải đủ về số lượng, đạt tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo chức danh công chức và theo vị trí việc làm.

3. Tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023 đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, bình đẳng, công bằng, thực hiện chính sách ưu tiên theo quy định của nhà nước và thành phố đồng thời lựa chọn được người có năng lực, có trình độ vào làm việc tại bộ máy chính quyền cấp xã.

4. Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả biên chế được giao và nâng cao chất lượng của đội ngũ công chức cấp xã.

II. NỘI DUNG, CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Nhu cầu tuyển dụng

Căn cứ vào Kế hoạch và nhu cầu tuyển dụng của các xã, thị trấn Ủy ban nhân dân huyện thẩm định số lượng chức danh công chức cần tuyển tại các địa phương theo tình hình thực tế trên cơ sở số lượng cán bộ, công chức tối đa được bố trí đã được thành phố quy định.

Số lượng công chức Tuyển dụng: **17 chỉ tiêu**. Trong đó:

- + Chỉ huy trưởng quân sự: 01 chỉ tiêu.
- + Công chức Văn phòng - Thống kê: 03 chỉ tiêu.
- + Công chức Địa chính - Xây dựng- Đô thị và Môi trường (đối với thị trấn) và Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã: 02 chỉ tiêu.

+ Công chức Tài chính - Kế toán: 03 chỉ tiêu.

+ Công chức Văn hóa - Xã hội: 05 chỉ tiêu.

+ Công chức Tư pháp - Hộ tịch: 03 chỉ tiêu.

(Có biểu chi tiết nhu cầu tuyển dụng kèm theo)

2. Điều kiện đăng ký dự tuyển

Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 3, Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn, tổ chức tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức cấp xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều kiện cụ thể cho từng chức danh:

- Chỉ huy trưởng quân sự: Trình độ Trung cấp chuyên ngành quân sự trở lên.

- Văn Phòng - Thống kê: Trình độ Đại học trở lên một trong các chuyên ngành đào tạo sau: Luật; Máy tính; Công nghệ thông tin; Thống kê; Văn thư, Lưu trữ; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Hành chính; Quản lý công; Chính sách công; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị văn phòng; Quản trị nhân lực.

- Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường: Trình độ Đại học trở lên một trong các chuyên ngành đào tạo sau: Quản lý đất đai; Xây dựng; Quản lý Xây dựng; Kiến trúc và quy hoạch; Công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng; Khoa học môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Kỹ thuật môi trường; Môi trường sinh thái; Trắc địa; Bản đồ; Kỹ thuật trắc địa - bản đồ và các ngành đào tạo khác có liên quan phù hợp với thực tế của địa phương; Nông nghiệp; Sinh học ứng dụng; Thủy lợi; Lâm nghiệp; Thủy sản.

- Tài chính-Kế toán: Trình độ Đại học trở lên một trong các chuyên ngành đào tạo sau: Tài chính công; Tài chính ngân hàng; Ngân hàng và Tài chính quốc tế; Kế toán; Kiểm toán; Quản trị Tài chính kế toán; Tài chính doanh nghiệp.

- Văn hóa - Xã hội: Trình độ Đại học trở lên một trong các chuyên ngành đào tạo sau: Lịch sử; Văn học; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Văn hóa du lịch; Việt Nam học; Thông tin - Thư viện; Báo chí và Truyền thông; Tôn giáo học; Quản lý thể dục thể thao; Kinh tế gia đình; Gia đình học; Tâm lý học; Xã hội học; Nhân học; Hệ thống thông tin quản lý; Công tác xã hội; Dịch vụ xã hội; Công tác thanh thiếu niên; Quan hệ lao động; Quản lý giáo dục; Các chuyên ngành khác phù hợp với chức danh.

- Tư pháp - Hộ tịch: Trình độ Trung cấp trở lên chuyên ngành đào tạo Luật và đã được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch.

3. Hình thức tuyển dụng

a) Thực hiện tuyển dụng các chức danh công chức cấp xã bằng hình thức thi tuyển, được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

- Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên giấy (thời gian 90 phút), gồm 2 phần:

Phần 1: Kiến thức chung (thời gian thi 60 phút), gồm 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Phần 2: Tin học (thời gian 30 phút), gồm 30 câu hỏi về kiến thức cơ bản, kỹ năng ứng dụng tin học văn phòng vào nhiệm vụ chuyên môn.

- Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành (Phỏng vấn).

Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển dụng.

b) Đối với Chức danh Chỉ huy trưởng quân sự, thực hiện xét tuyển trong cùng kỳ tuyển dụng (Tiếp nhận phiếu đăng ký và hồ sơ dự tuyển, tham gia kiểm tra sát hạch về chuyên ngành thông qua hình thức phỏng vấn tại vòng 2).

c) Cách tính điểm và xác định người trúng tuyển theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn.

4. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

a) Thông báo tuyển dụng: Thực hiện theo khoản 1, điều 8, Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải dự kiến ban hành thông báo tuyển dụng công chức cấp xã thuộc huyện Cát Hải năm 2023 từ ngày 01/03/2023 (dự kiến).

b) Tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển:

+ Thời gian tiếp nhận: từ ngày 01/03/2023 đến hết ngày 30/03/2022 (Giờ làm việc trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu).

+ Địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển: Phòng Nội vụ, Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Cát Hải, Số 1, đường Hà Sen, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, số điện thoại: 02253.688.474.

+ Hình thức nộp phiếu đăng ký dự tuyển: Nộp trực tiếp tại địa chỉ tiếp nhận hoặc qua đường bưu điện.

c) Thông báo danh sách những người đủ điều kiện dự tuyển

Chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức thi tuyển, danh sách những người đủ điều kiện dự tuyển được lập và niêm yết công khai trên trang Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện, trụ sở UBND huyện, trụ sở UBND xã nơi tuyển dụng và thông báo tới người dự tuyển.

d) Người đăng ký dự tuyển nộp lệ phí dự tuyển sau khi Ủy ban nhân dân huyện niêm yết công khai danh sách những người đủ điều kiện dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển trước ngày tổ chức thi tuyển (*theo Thông tư 92/2021/TT-BTC, ngày 28/10/2021 về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức*).

5. Thành lập Hội đồng tuyển dụng và các Ban giúp việc Hội đồng

a) Dự kiến Hội đồng tuyển dụng.

Chậm nhất 10 ngày trước ngày tổ chức thi tuyển, thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã; Hội đồng được thành lập và hoạt động theo quy định tại khoản 3, điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

b) Thành lập các Ban giúp việc cho Hội đồng tuyển dụng gồm:

- Ban kiểm tra phiếu; Ban đề thi; Ban coi thi; Ban Chấm thi; Ban Phách; Ban chấm thi; Ban phúc khảo (nếu có); Ban kiểm tra, sát hạch khi tổ chức phỏng vấn tại vòng 2.

Các ban giúp việc cho Hội đồng tuyển dụng được thành lập và hoạt động theo quy định tại Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

6. Tổ chức thi tuyển

- Tổ chức thi tuyển vòng 1: Dự kiến vào ngày 21/4/2023 (thứ 6).

Chấm thi vòng 1 (*Chấm thi vòng 1 hoàn thành chậm nhất 15 ngày sau khi kết thúc thi trắc nghiệm*).

Chậm nhất 5 ngày làm việc sau khi kết thúc chấm thi vòng 1, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện công bố kết quả điểm thi để người dự tuyển biết và thông báo triệu tập người dự tuyển đủ điều kiện dự thi vòng 2.

- Tổ chức thi vòng 2: Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập người dự tuyển được tham dự vòng 2.

7. Kết quả trúng tuyển.

Chậm nhất 10 ngày sau ngày nhận được báo cáo kết quả vòng 2 của Hội đồng tuyển dụng, Ủy ban nhân dân cấp huyện niêm yết công khai kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển, danh sách người dự kiến trúng tuyển tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp huyện và trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã

nơi tuyển dụng và trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện; gửi thông báo kết quả thi tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

Trong thời hạn 15 ngày sau ngày niêm yết công khai kết quả vòng 2, Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kết quả tuyển dụng và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

8. Ra quyết định tuyển dụng và nhận việc đối với công chức

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận thông báo trúng tuyển của Ủy ban nhân dân huyện, người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hoàn tất các thủ tục để ban hành Quyết định tuyển dụng đối với người trúng tuyển theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ, Lao động – Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực của Ủy ban nhân dân huyện và Hội đồng thi tuyển công chức cấp xã năm 2023.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện, Hội đồng thi tuyển công chức thực hiện đúng các quy định của Trung ương và thành phố về việc tổ chức thi tuyển công chức cấp xã năm 2023.

- Chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng trong toàn bộ quy trình tổ chức tuyển dụng.

2. Các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện

- Phối hợp với Phòng Nội vụ thực hiện một số nội dung có liên quan đến quy trình tuyển dụng công chức cấp xã.

- Chịu sự phân công công tác của Ủy ban nhân dân huyện, Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023 của huyện, đồng thời bố trí thời gian tham gia đầy đủ các cuộc họp có liên quan đến việc xét tuyển công chức cấp xã năm 2023 huyện Cát Hải trong trường hợp cán bộ, công chức của đơn vị được cử tham gia thành viên của Hội đồng và của các Ban giúp việc.

3. Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao

Có trách nhiệm đăng tải thông báo tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023 huyện Cát Hải qua đài phát thanh, truyền hình huyện, liên hệ với Báo Hải Phòng đăng tải trên báo Hải Phòng trong 3 số liên tiếp để các thí sinh có nhu cầu được biết và đăng ký dự tuyển.

4. Phòng Văn hóa - Thông tin- Thể thao và Du lịch

Đăng tải thông báo tuyển dụng và kết quả tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023 huyện Cát Hải trên Cổng thông tin điện tử huyện sau khi có kết quả tuyển dụng.

5. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Có trách nhiệm phát thông báo tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023 trên đài truyền thanh xã, thị trấn. Niêm yết công khai thông báo tuyển dụng ở

nơi dễ nhận biết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trong 30 ngày kể từ thời điểm tiếp nhận hồ sơ đến khi hết thời hạn tiếp nhận hồ sơ dự tuyển, hướng dẫn các thí sinh đến tìm hiểu thông tin tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023.

Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải yêu cầu các cơ quan có liên quan, Ủy ban dân các xã, thị trấn căn cứ kế hoạch khẩn trương tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các CQCM thuộc huyện;
- Trung tâm VH-TT-TT huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- C, PCVP HĐND và UBND;
- Lưu: VT, NVLĐTBXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Tuấn Mạnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT HẢI**

NHU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 27 /KH-UBND ngày 02/02/2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

Stt	Xã, thị trấn	Thuộc loại đơn vị hành chính	Số cán bộ, công chức được bố trí	Số cán bộ, công chức cấp xã hiện có		Số cán bộ, công chức cấp xã còn thiếu		Nhu cầu tuyển dụng														
				Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số nhu cầu tuyển	CHTQS		Văn phòng- T.Kê		Địa chính- xây dựng		Tài chính- kế toán		Tư pháp- hộ tịch		Văn hóa- xã hội		
										Hiện có	Nhu cầu	Hiện có	Nhu cầu	Hiện có	Nhu cầu	Hiện có	Nhu cầu	Hiện có	Nhu cầu			
				Cán bộ	Công chức	Cán bộ	Công chức															
1	2	3	4	5=6+7	6	7	8=9+10	9	10	11	12	13	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
1	Thị trấn Cát Bà	1	22	21	11	10	1		1	1			2		2		2		2		1	1
2	Xã Trản Châu	1	22	20	10	10	2		2	0	1		2		2		2		2		1	
3	Xã Xuân Đám	1	22	21	10	11	1		1	0	1		2		2		2		2		2	
4	Xã Hiền Hào	1	22	17	9	8	5	1	4	3	1		2		1	1	1	1	1	1	2	
5	Xã Phù Long	1	22	20	10	10	2		2	0	1		2		2		2		2		1	
6	Xã Gia Luận	1	22	17	9	8	5	1	4	2	1		2		2		1	1	1	1	1	1
7	Xã Việt Hải	1	22	15	8	7	7	2	5	1	1		1		1		2		2			1
8	Thị trấn Cát Hải	1	22	20	11	9	2		2	1	1		1	1	1		2		2		2	
9	Xã Văn Phong	1	22	17	9	8	5	1	4	2	1		1	1	2		1	1	2		1	
10	Xã Nghĩa Lộ	1	22	17	10	7	5		5	3	1		2		1	1	1		1	1	1	1
11	Xã Đồng Bài	1	22	18	10	8	4		4	0	1		1		1		1		2		2	
12	Xã Hoàng Châu	1	22	15	10	5	7		7	4		1	1	1	1		2			1	1	1
	Cộng:		264	218	117	101	46	5	41	17	11	1	19	3	18	2	19	3	19	3	15	5

NHU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 27 /KH-UBND ngày 02/02/2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

Stt	Xã, thị trấn (theo chức danh công chức)	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu với vị trí tuyển dụng (Trình độ, chuyên ngành đào tạo)	Các yêu cầu khác	Ghi chú
I	2	3	4	5	6
I	Thị trấn Cát Bà				
1	Văn hóa - Xã hội	1	Trình độ Đại học trở lên một trong các chuyên ngành đào tạo sau: Lịch sử; Văn học; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Văn hóa du lịch; Việt Nam học; Thông tin - Thư viện; Báo chí và Truyền thông; Tôn giáo học; Quản lý thể dục thể thao; Kinh tế gia đình; Gia đình học; Tâm lý học; Xã hội học; Nhân học; Hệ thống thông tin quản lý; Công tác xã hội; Dịch vụ xã hội; Công tác thanh thiếu niên; Quan hệ lao động; Quản lý giáo dục.	Có khả năng sử dụng thành thạo máy tính văn phòng	
II	xã Hiền Hào				
1	Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường	1	Trình độ Đại học trở lên một trong các chuyên ngành đào tạo sau: Quản lý đất đai; Xây dựng; Quản lý Xây dựng; Kiến trúc và quy hoạch; Công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng; Khoa học môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Kỹ thuật môi trường; Môi trường sinh thái; Trắc địa; Bản đồ; Kỹ thuật trắc địa - bản đồ và các ngành đào tạo khác có liên quan phù hợp với thực tế của địa phương; Nông nghiệp; Sinh học ứng dụng; Thủy lợi; Lâm nghiệp; Thủy sản.	Có khả năng sử dụng thành thạo máy tính văn phòng	

Stt	Xã, thị trấn (theo chức danh công chức)	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu với vị trí tuyển dụng (Trình độ, chuyên ngành đào tạo)	Các yêu cầu khác	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
2	Tài chính-Kế toán	1	Trình độ Đại học trở lên một trong các chuyên ngành đào tạo sau: Tài chính công; Tài chính ngân hàng; Ngân hàng và Tài chính quốc tế; Kế toán; Kiểm toán; Quản trị Tài chính kế toán; Tài chính doanh nghiệp.	Có khả năng sử dụng thành thạo máy tính văn phòng	
4	Tư pháp - Hộ tịch	1	Trình độ Trung cấp trở lên chuyên ngành đào tạo Luật và đã được bồi dưỡng nghiệp.	Có khả năng sử dụng thành thạo máy tính văn phòng	
III	Xã Gia Luận				
1	Tài chính-Kế toán	1	Trình độ Đại học trở lên một trong các chuyên ngành đào tạo sau: Tài chính công; Tài chính ngân hàng; Ngân hàng và Tài chính quốc tế; Kế toán; Kiểm toán; Quản trị Tài chính kế toán; Tài chính doanh nghiệp.	Có khả năng sử dụng thành thạo máy tính văn phòng	
2	Văn hóa - Xã hội	1	Trình độ Đại học trở lên một trong các chuyên ngành đào tạo sau: Lịch sử; Văn học; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Văn hóa du lịch; Việt Nam học; Thông tin - Thư viện; Báo chí và Truyền thông; Tôn giáo học; Quản lý thể dục thể thao; Kinh tế gia đình; Gia đình học; Tâm lý học; Xã hội học; Nhân học; Hệ thống thông tin quản lý; Công tác xã hội; Dịch vụ xã hội; Công tác thanh thiếu niên; Quan hệ lao động; Quản lý giáo dục.	Có khả năng sử dụng thành thạo máy tính văn phòng	

Stt	Xã, thị trấn (theo chức danh công chức)	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu với vị trí tuyển dụng (Trình độ, chuyên ngành đào tạo)	Các yêu cầu khác	Ghi chú
I	2	3	4	5	6
IV	Xã Việt Hải				
2	Văn hóa - Xã hội	1	Trình độ Đại học trở lên một trong các chuyên ngành đào tạo sau: Lịch sử; Văn học; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Văn hóa du lịch; Việt Nam học; Thông tin - Thư viện; Báo chí và Truyền thông; Tôn giáo học; Quản lý thể dục thể thao; Kinh tế gia đình; Gia đình học; Tâm lý học; Xã hội học; Nhân học; Hệ thống thông tin quản lý; Công tác xã hội; Dịch vụ xã hội; Công tác thanh thiếu niên; Quan hệ lao động; Quản lý giáo dục; Chuyên ngành khác phù hợp với chức danh	Có khả năng sử dụng thành thạo máy tính văn phòng	
V	Thị trấn Cát Hải				
1	Văn Phòng - Thống kê	1	Trình độ Đại học trở lên một trong các chuyên ngành đào tạo sau: Luật; Máy tính; Công nghệ thông tin; Thống kê; Văn thư, Lưu trữ; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Hành chính; Quản lý công; Chính sách công; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị văn phòng; Quản trị nhân lực	Có khả năng sử dụng thành thạo máy tính văn phòng	
VI	Xã Văn Phong				
1	Văn Phòng - Thống kê	1	Trình độ Đại học trở lên một trong các chuyên ngành đào tạo sau: Luật; Máy tính; Công nghệ thông tin; Thống kê; Văn thư, Lưu trữ; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Hành chính; Quản lý công; Chính sách công; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị văn phòng; Quản trị nhân lực	Có khả năng sử dụng thành thạo máy tính văn phòng	

Stt	Xã, thị trấn (theo chức danh công chức)	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu với vị trí tuyển dụng (Trình độ, chuyên ngành đào tạo)		Các yêu cầu khác	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	
2	Tài chính-Kế toán	1	Trình độ Đại học trở lên một trong các chuyên ngành đào tạo sau: Tài chính công; Tài chính ngân hàng; Ngân hàng và Tài chính quốc tế; Kế toán; Kiểm toán; Quản trị Tài chính kế toán; Tài chính doanh nghiệp.	Có khả năng sử dụng thành thạo máy tính văn phòng		
VII	Xã Nghĩa Lộ					
1	Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường	1	Trình độ Đại học trở lên một trong các chuyên ngành đào tạo sau: Quản lý đất đai; Xây dựng; Quản lý Xây dựng; Kiến trúc và quy hoạch; Công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng; Khoa học môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Kỹ thuật môi trường; Môi trường sinh thái; Trắc địa; Bản đồ; Kỹ thuật trắc địa - bản đồ và các ngành đào tạo khác có liên quan phù hợp với thực tế của địa phương; Nông nghiệp; Sinh học ứng dụng; Thủy lợi; Lâm nghiệp; Thủy sản.	Có khả năng sử dụng thành thạo máy tính văn phòng		
2	Tư pháp - Hộ tịch	1	Trình độ Trung cấp trở lên chuyên ngành đào tạo Luật và đã được bồi dưỡng nghiệp.	Có khả năng sử dụng thành thạo máy tính văn phòng		
2	Văn hóa - Xã hội	1	Trình độ Đại học trở lên một trong các chuyên ngành đào tạo sau: Lịch sử; Văn học; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Văn hóa du lịch; Việt Nam học; Thông tin - Thư viện; Báo chí và Truyền thông; Tôn giáo học; Quản lý thể dục thể thao; Kinh tế gia đình; Gia đình học; Tâm lý học; Xã hội học; Nhân học; Hệ thống thông tin quản lý; Công tác xã hội; Dịch vụ xã hội; Công tác thanh thiếu niên; Quan hệ lao động; Quản lý giáo dục; Chuyên ngành khác phù hợp với chức danh	Có khả năng sử dụng thành thạo máy tính văn phòng		

Stt	Xã, thị trấn (theo chức danh công chức)	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu với vị trí tuyển dụng (Trình độ, chuyên ngành đào tạo)	Các yêu cầu khác	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
VIII	Xã Hoàng Châu				
1	Chỉ huy trưởng quân sự	1	Trình độ Trung cấp trở lên chuyên ngành quân sự		
2	Văn Phòng - Thống kê	1	Trình độ Đại học trở lên một trong các chuyên ngành đào tạo sau: Luật; Máy tính; Công nghệ thông tin; Thống kê; Văn thư, Lưu trữ; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Hành chính; Quản lý công; Chính sách công; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị văn phòng; Quản trị nhân lực	Có khả năng sử dụng thành thạo máy tính văn phòng	
3	Tư pháp - Hộ tịch	1	Trình độ Trung cấp trở lên chuyên ngành đào tạo Luật và đã được bồi dưỡng nghiệp.	Có khả năng sử dụng thành thạo máy tính văn phòng	
4	Văn hóa - Xã hội	1	Trình độ Đại học trở lên một trong các chuyên ngành đào tạo sau: Lịch sử; Văn học; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Văn hóa du lịch; Việt Nam học; Thông tin - Thư viện; Báo chí và Truyền thông; Tôn giáo học; Quản lý thể dục thể thao; Kinh tế gia đình; Gia đình học; Tâm lý học; Xã hội học; Nhân học; Hệ thống thông tin quản lý; Công tác xã hội; Dịch vụ xã hội; Công tác thanh thiếu niên; Quan hệ lao động; Quản lý giáo dục; Chuyên ngành khác phù hợp với chức danh	Có khả năng sử dụng thành thạo máy tính văn phòng	
	Cộng:	17			